

Số: 3840 /BHXH-CĐBHXH  
V/v: hướng dẫn Nghị định 92/2009/NĐ-CP  
ngày 22/10/2009 của Chính phủ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2010

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội quận huyện.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với các bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người không hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp ban hành Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với các bộ không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn; Quyết định số 60/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định số lượng, bố trí các chức danh cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn;

Căn cứ văn bản số 3188/BHXH-CSXH ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn thực hiện chế độ BHXH đối với cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định 92/2010/NĐ-CP; và các hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Tài chính thành phố tại các văn bản số: 1372/HDLS-NV-TC; 1373/HD-SNV ngày 20 tháng 9 năm 2010 về số lượng, bố trí các chức danh cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách và chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn và chuyển xếp lương theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện như sau:

## PHẦN I

### THU BHXH, BHYT ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN THEO NGHỊ ĐỊNH 92/2009/NĐ-CP

#### I. Đối tượng tham gia

1. Cán bộ chuyên trách giữ các chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ ở cấp xã (sau đây gọi chung là cán bộ cấp xã);

2. Công chức cấp xã;

#### II. Mức đóng BHXH, BHYT

1. Mức đóng BHXH hằng tháng như sau:

- Từ 01/01/2010 đến 31/12/2011: bằng 22% mức tiền lương tháng, trong đó: người lao động đóng 6%; đơn vị đóng 16%;

- Từ 01/01/2012 đến 31/12/2013: bằng 24% mức tiền lương tháng, trong đó: người lao động đóng 7%; đơn vị đóng 17%;

- Từ 01/01/2014 trở đi: bằng 26% mức tiền lương, trong đó: người lao động đóng 8%; đơn vị đóng 18%.

2. Mức đóng BHYT hằng tháng bằng 4,5% mức tiền lương tháng, trong đó: người lao động đóng 1,5%; người sử dụng lao động đóng 3%. Mức đóng này sẽ được điều chỉnh khi Nhà nước có văn bản hướng dẫn thực hiện, nhưng tối đa bằng 6%.

3. Cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT là tiền lương theo chức vụ, ngạch, bậc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, chênh lệch bảo lưu (nếu có).

### **III. Cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố**

- Cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN tương tự như đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là hệ số lương ghi trong hợp đồng lao động, do Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

### **IV. Phương thức đóng**

1. Hằng tháng, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi là người sử dụng lao động) đóng BHXH, BHYT, BHTN trên quỹ tiền lương, tiền công của những người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; đồng thời trích từ tiền lương, tiền công tháng của từng cán bộ, công chức và người lao động (sau đây gọi chung là người lao động) theo mức quy định tại mục II, mục III trên đây để đóng cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại Kho bạc Nhà nước.

2. Hằng tháng, giữ lại 2% tiền lương, tiền công đóng BHXH để chi trả kịp thời cho người lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ ốm đau, thai sản và thực hiện quyết toán hàng quý với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

3. Người lao động được cử đi học, thực tập, công tác, nghiên cứu ở trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương, tiền công tại đơn vị thì vẫn phải đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc theo quy định tại mục II, mục III. Căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN là mức tiền lương, tiền công của người lao động được hưởng trước khi đơn vị cử đi học, thực tập, công tác, nghiên cứu ở trong và ngoài nước.

4. Người lao động được tự đóng BHXH:

4.1 Người lao động đã đủ tuổi đời để hưởng lương hưu nhưng còn thiếu thời gian đóng BHXH không quá 6 tháng, được tự đóng một lần thông qua người sử dụng lao động cho những tháng còn thiếu, mức đóng hằng tháng bằng 18% (kể từ năm 2012 là 20%, từ năm 2014 là 22%) mức tiền lương, tiền công tháng trước khi nghỉ;

4.2 Người lao động có thời gian đóng BHXH chưa đủ 15 năm mà còn thiếu tối đa không quá 6 tháng mà bị chết, nếu có thân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ tuất hằng tháng thì thân nhân được tự đóng BHXH một lần thông qua người sử dụng lao động cho số tháng còn thiếu. Mức đóng hằng tháng bằng 18% (kể từ năm 2012 là 20%, từ năm 2014 là 22%) mức tiền lương, tiền công tháng trước khi người lao động chết.

5. Các trường hợp người lao động tạm nghỉ việc vì ốm đau, việc riêng... mà thời gian nghỉ từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì cả người sử dụng lao động và người lao động không đóng BHXH, BHTN của tháng đó, và thời gian này không tính là thời gian đóng BHXH, BHTN;

6. Thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì người sử dụng lao động và người lao động không đóng BHXH, BHYT, BHTN, nhưng được tính là thời gian đóng BHXH, BHYT;

7. Các trường hợp không đóng, đóng không đúng thời gian quy định, đóng không đúng mức quy định, đóng không đủ số người thuộc diện tham gia BHXH, BHYT. Ngoài việc phải đóng số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải đóng số tiền lãi do chưa đóng, chậm đóng.

#### V. Truy đóng BHXH

Đối với Cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn có thời gian đảm nhiệm chức danh khác theo quy định tại Quyết định số 6303/QĐ-UB-NC ngày 21/11/1998, Công văn số 161/CV-UB-NC ngày 13/01/1999 và Quyết định số 120/2001/QĐ-UB ngày 11/12/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố, và có hưởng sinh hoạt phí của chức danh này nhưng chưa đóng BHXH thì được truy đóng BHXH để làm cơ sở tính hưởng BHXH, gồm:

STT	Chức danh khác Quyết định số 6303/QĐ-UB-NC ngày 21/11/1998; công văn 161/CV-UB-NC ngày 13/01/1999	Chức danh khác theo Quyết định số 120/2001/QĐ-UB ngày 11/12/2001
1	Lao động – Thương binh xã hội	Lao động – Thương binh xã hội
2	Sản xuất kinh doanh (xã) Sản xuất kinh doanh, dịch vụ (phường, thị trấn)	Kinh tế (phường, xã, thị trấn)
3	Văn hoá xã hội (văn hoá thông tin, Thể dục thể thao, Giáo dục, y tế)	Văn hoá Thông tin – Thể dục thể thao (văn hoá thông tin, Thể dục thể thao, Giáo dục, y tế)
4	Quản lý đô thị (phường, thị trấn)	Quản lý trật tự xây dựng và môi trường đô thị (phường, thị trấn); giao thông thuỷ lợi và phát triển nông thôn (xã)
5	Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự	Phó trưởng Ban chỉ huy quân sự
6	Phó công an xã	Phó trưởng công an (xã)
7	/	Kế hoạch – Thống kê – Dân số và trẻ em

Thời gian truy đóng BHXH tính từ ngày 01/01/1998 đến ngày Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn có hiệu lực thi hành (truy nộp đối với từng trường hợp cụ thể tính theo thời

gian thực tế đảm nhiệm chức danh khác có hưởng sinh hoạt phí). Mức truy đóng bằng 15% mức sinh hoạt phí của chức danh đó theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP và được điều chỉnh theo tiền lương tối thiểu chung tại thời điểm nộp (trong đó cán bộ xã đóng 5%, ngân sách nhà nước đóng 10%).

\* Mức truy đóng của từng người được thực hiện như sau:

Ngoài danh sách điều chỉnh lao động và mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN (mẫu 03a-TBH). Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phải lập thêm Phiếu điều chỉnh mức truy đóng BHXH (theo mẫu công văn số 1777/BHXH-Pthư ngày 23/10/2007 của Bảo hiểm xã hội thành phố) theo mức lương tối thiểu chung tại thời điểm truy nộp, trong đó: Tính cột 5 **Mức sinh hoạt phí tính lại**, như sau:

$$\text{Mức sinh hoạt phí tính lại cột (5)} = \frac{\text{Mức sinh hoạt phí theo NĐ 09/1998/NĐ-CP (cột 4)}}{\text{Mức LTT chung (từng thời điểm công tác)}} \times \text{MLTT chung hiện hành}$$

VD: Bà Trần Thị B, có quá trình tham gia công tác: Từ 05/98 - 06/2003 giữ chức danh Kế hoạch - Thống kê - Dân số và Trẻ em hưởng mức sinh hoạt phí là 210.000 đồng; Từ tháng 07/2003 giữ chức danh Văn phòng UBND (đã đóng BHXH). Mức truy đóng BHXH từ 05/98 - 6/2003 tại thời điểm tháng 07/2010 là 05 năm 02 tháng (62 tháng), bao gồm:

**1/ Số tiền truy đóng theo mức sinh hoạt phí cũ:**

$$210.000 \text{ đồng} \times 15\% \times 62 \text{ tháng} = 1.953.000 \text{ đồng}$$

Mức sinh hoạt phí và số tiền truy đóng (tính theo tháng) trên đây là cơ sở để ghi bổ sung vào sổ BHXH.

**2/ Số tiền đóng bổ sung theo Phiếu điều chỉnh mức truy đóng BHXH:**

\* Mức sinh hoạt phí tính lại theo MLTT chung hiện hành:

- Từ tháng 05/98 đến 12/99 là 20 tháng; MLTT chung là 144.000 đồng.

$$(210.000 : 144.000) \times 730.000 = 1.064.583 \text{ đồng}$$

- Từ tháng 01/2000 đến 12/2000 là 12 tháng; MLTT chung là 180.000 đồng.

$$(210.000 : 180.000) \times 730.000 = 851.667 \text{ đồng}$$

- Từ tháng 01/2001 đến 12/2002 là 24 tháng; MLTT chung là 210.000 đồng.

$$(210.000 : 210.000) \times 730.000 = 730.000 \text{ đồng}$$

- Từ tháng 01/2003 đến 06/2003 là 06 tháng; MLTT chung là 290.000 đồng.

$$(210.000 : 290.000) \times 730.000 = 528.621 \text{ đồng}$$

\* Số tiền đóng bổ sung theo Phiếu điều chỉnh:

$$\{[(1.064.583 - 210.000) \times 20] + [(851.667 - 210.000) \times 12] + [(730.000 - 210.000) \times 24] + [(528.621 - 210.000) \times 6]\} \times 15\% = 5.877.509 \text{ đồng}$$

**3/ Tổng mức truy đóng BHXH:**

$$1.953.000 \text{ đồng} + 5.877.509 \text{ đồng} = 7.830.509 \text{ đồng}$$

**PHẦN II**  
**GIẢI QUYẾT TÒN TẠI VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI**  
**CÁN BỘ PHƯỜNG XÃ, THỊ TRẤN**

1. Cán bộ phường xã có thời gian đảm nhiệm chức vụ, chức danh hưởng sinh hoạt phí và đóng BHXH theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ (bao gồm cả thời gian được tính là thời gian đã đóng BHXH theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH) và thời gian đảm nhiệm chức danh khác (nêu tại mục V phần I), đã đóng BHXH theo mức sinh hoạt phí của chức danh này mà chưa hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần (kể cả các trường hợp đã có quyết định nghỉ chờ giải quyết chế độ nhưng chưa gửi hồ sơ đến cơ quan BHXH) thì được bảo lưu thời gian đóng BHXH để hưởng BHXH theo quy định của Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể như sau:

a) Có thời công tác trong quân đội nhân dân, công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 15/12/1993 và không hưởng trợ cấp nghỉ việc một lần theo quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 và Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ thì được cộng nối thời gian công tác trong quân đội với thời gian giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP để tính hưởng bảo hiểm xã hội.

b) Trường hợp có thời gian là công nhân, viên chức Nhà nước chưa hưởng trợ cấp nghỉ việc một lần hoặc bảo hiểm xã hội một lần, được điều động về xã giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP thì được cộng nối thời gian là công nhân, viên chức Nhà nước với thời gian giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP để tính hưởng bảo hiểm xã hội.

c) Đối với cán bộ cấp xã thuộc chức danh quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, nếu trước tháng 01 năm 1998 được cơ quan có thẩm quyền cử đi học chuyên môn, chính trị, sau khi hoàn thành nhiệm vụ khóa học tiếp tục giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP thì thời gian đi học này được tính thời gian công tác liên tục để tính hưởng bảo hiểm xã hội.

d) Đối với cán bộ cấp xã giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP có thời gian gián đoạn trước tháng 01/1998 không quá 12 tháng thì được cộng nối thời gian công tác trước đó với thời gian công tác sau này để tính hưởng bảo hiểm xã hội.

2. Đối với cán bộ, công chức có thời gian công tác trước tháng 01/1998 giữ chức danh khác ngoài các chức danh nêu tại mục V phần I chưa được tính thời gian đóng BHXH thì tạm thời chưa giải quyết, chờ quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành.

Thời gian đóng BHXH theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP không được tính để hưởng chế độ ốm đau, thai sản, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

3. Thời gian đóng BHXH theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP được coi là thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định. Khi tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH nếu có thời gian hưởng sinh hoạt phí theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP thì mức sinh hoạt phí được điều chỉnh

tương ứng với mức tăng tiền lương tối thiểu chung của từng thời kỳ cho đến thời điểm giải quyết chế độ.

4. Trường hợp đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Luật BHXH trước ngày 01/01/2010 thì được giải quyết hưởng lương hưu kể từ 01/01/2010.

Từ ngày 01/01/2010 trở đi mới đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Luật BHXH thì giải quyết hưởng lương hưu kể từ khi đủ điều kiện theo quy định.

5. Những đối tượng nêu tại mục 1 phần II của hướng dẫn này:

a) Chết trước ngày 01/01/2010 thì người lo mai táng được nhận tiền mai táng bằng 8 tháng lương tối thiểu chung tại thời điểm (tháng) cán bộ phường xã chết.

Trường hợp chưa thực hiện truy đóng BHXH thì vẫn được giải quyết tiền trợ cấp mai táng và không phải thực hiện việc truy nộp BHXH.

b) Chết từ ngày 01/01/2010 trở đi:

- Nếu chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Luật BHXH thì giải quyết hưởng chế độ tử tuất theo quy định của Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nếu đã đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Luật BHXH thì giải quyết hưởng lương hưu từ khi đủ điều kiện hưu trí cho đến tháng bị chết (trường hợp đã đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Luật BHXH trước ngày 01/01/2010 thì chỉ được giải quyết hưởng lương hưu kể từ ngày 01/01/2010 theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP), sau đó giải quyết chế độ tử tuất theo quy định hiện hành như đối với người hưởng lương hưu chết.

Ví dụ: Ông A chết ngày 01/02/2010 nhưng đủ điều kiện hưởng lương hưu từ tháng 12/2009 theo Luật BHXH thì ông A được giải quyết chế độ hưu trí và truy lương hưu tháng 01/2010, tháng 2/2010. Căn cứ hồ sơ hưu trí, tờ khai hoàn cảnh gia đình do thân nhân lập để giải quyết chế độ tử tuất.

Các trường hợp nêu tại mục b điểm 5 này, nếu khi chết chưa đóng BHXH thì phải truy nộp BHXH theo quy định để làm căn cứ giải quyết chế độ BHXH.

6. Các trường hợp được cộng nối thời gian công tác trước ngày 01/01/1998 với thời gian đã đóng BHXH theo Nghị định 09/1998/NĐ-CP để hưởng BHXH (bao gồm cả trường hợp đảm nhiệm chức danh nêu tại mục V phần I được truy đóng BHXH theo hướng dẫn tại phần I) thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH.

Trường hợp đảm nhiệm chức danh nêu tại mục V phần I nếu trước ngày 01/01/1998 đã được bố trí đảm nhiệm chức danh này, có trong định biên theo quy định được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hưởng sinh hoạt phí theo quy định của từng thời kỳ và liên tục công tác cho đến ngày 01/01/1998 tiếp tục đảm nhiệm chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, thì thời gian đảm nhiệm chức danh trước ngày 01/01/1998 được tính là thời gian đã đóng BHXH.

Quy định tại điểm 6 này chỉ áp dụng đối với người đã nghỉ việc trước ngày 01/01/2010 mà chưa được giải quyết hưởng BHXH và những người đang tham gia BHXH.

7. Cán bộ xã phường, thị trấn đã nghỉ việc và có giấy chứng nhận chờ hưởng trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng quy định tại điểm 8 Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thì thực hiện theo quy định tại Thông tư 19/2008/TT-BLĐTBXH, không thực hiện theo quy định tại Nghị định 92/2010/NĐ-CP.

8. Cán bộ xã phường, thị trấn đã hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng hoặc hưởng trợ cấp một lần trước ngày 01/01/2010 thì không áp dụng quy định tại Thông tư 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH để giải quyết lại.

### **PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để thực hiện tốt chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP nêu trên, yêu cầu BHXH quận (huyện), các phòng nghiệp vụ có liên quan lưu ý:

1. Tổ chức thực hiện chế độ BHXH, BHYT theo quy định (thu BHXH, BHYT; cấp Sổ BHXH, Thẻ BHYT; thực hiện chế độ BHXH, BHYT theo quy định và giải quyết tồn tại về chế độ BHXH đối với cán bộ cấp xã theo quy định).

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện; phòng Nội vụ để tính toán, thực hiện truy thu BHXH đối với cán bộ phường xã có thời gian đảm nhiệm chức danh khác có trong định biên được phê duyệt thuộc Ủy ban nhân dân theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 09/1998/NĐ-CP chưa đóng BHXH.

3. Hướng dẫn và thực hiện cấp Sổ BHXH cho trường hợp cán bộ phường xã thuộc đối tượng được đóng BHXH nhưng chưa được cấp Sổ BHXH (kể cả trường hợp đã chết từ ngày 01/01/2010 trở đi).

4. Rà soát thời gian được tính hưởng BHXH đối với cán bộ phường xã theo quy định hiện hành để điều chỉnh trên Sổ bảo hiểm xã hội theo quy định, đảm bảo đầy đủ, chính xác; tổ chức lưu trữ hồ sơ, căn cứ để xác định thời gian được tính hưởng BHXH theo quy định. Khi xem xét để xác định thời gian công tác (nhất là thời gian công tác trong quân đội, công an xuất ngũ, phục viên quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 8 Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH) phải đảm bảo đầy đủ các giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định để làm căn cứ giải quyết. Đối với chức danh khác, ngoài hồ sơ, giấy tờ gốc, cần kiểm tra, đối chiếu với danh sách hưởng sinh hoạt phí để xác định.

5. Thực hiện chốt bảo lưu thời gian đóng BHXH vào Sổ bảo hiểm xã hội cho cán bộ cấp xã đã nghỉ việc theo quy định.

6. Căn cứ vào Sổ BHXH và quy định của chính sách để giải quyết chế độ BHXH. Cán bộ xã sau khi bảo lưu thời gian đóng BHXH thực hiện giải quyết chế độ hưởng BHXH (chế độ hưu trí, BHXH một lần, chế độ tử tuất) như đối với các trường hợp người lao động bảo lưu thời gian đóng BHXH. Thủ tục hồ sơ, quy trình thực hiện, mẫu Đơn, Quyết định ... để giải quyết đối với từng chế độ, thực hiện theo quy định về hồ sơ, quy trình giải quyết hưởng BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-BHXH ngày 17/5/2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Riêng trường hợp cán bộ cấp xã đã chết trước ngày 01/01/2010 nếu chưa đóng BHXH (không thuộc trường hợp phải truy nộp) và chưa được cấp Sổ BHXH thì không thực hiện cấp Sổ BHXH mà chỉ cấp sổ BHXH để làm căn cứ giải quyết trợ cấp mai táng. Hồ sơ giải quyết mai táng của đối tượng này gồm: 01 bản sao giấy chứng tử hoặc giấy báo tử; 01 bản chính tờ khai thân nhân (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-BHXH ngày 17/5/2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam); bản chính hồ sơ cán bộ cấp xã kèm theo 01 bản sao danh sách cán bộ xã, phường hưởng sinh hoạt phí theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Yêu cầu Bảo hiểm xã hội quận huyện, các phòng nghiệp vụ có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung hướng dẫn trên và chủ động phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh (nếu có). Những vấn đề chưa rõ, đề nghị phản ánh về Bảo hiểm xã hội thành phố (phòng nghiệp vụ có liên quan) để được hướng dẫn kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chức năng (thực hiện);
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

